

UBND XÃ KIẾN HẢI
TRƯỜNG MẦM NON TÚ SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46/QĐ-MNTS

Kiến Hải, ngày 16 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai Kế hoạch mua sắm tài sản công năm 2026
của trường MN Tú Sơn

Căn cứ luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính hướng thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Kế hoạch số 14/KH-MNTS ngày 16/04/2026 của trường mầm non Tú Sơn về việc mua sắm tài sản trang thiết bị chăm sóc giáo dục năm 2026.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai kế hoạch mua sắm trang thiết bị chăm sóc giáo dục năm 2026 của trường Mầm non Tú Sơn.

(Đính kèm bản Kế hoạch mua sắm tài sản năm 2026).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán, các cá nhân và bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- PKT;
- Lưu: VT, KT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Bùi Thị Hà

Số:14/KH-MNTS

Kiến Hải, ngày 16 tháng 04 năm 2026

KẾ HOẠCH

Về việc mua sắm tài sản, trang thiết bị chăm sóc giáo dục năm 2026

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/06/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Quyết định số 256/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo Thành phố Hải Phòng;

Căn cứ biên bản kiểm kê tài sản, và đề nghị mua sắm cơ sở vật chất, đồ dùng, trang thiết bị các nhóm lớp, bộ phận trong nhà trường năm 2025.

Căn cứ vào nguồn ngân sách không thường xuyên 2026 của nhà trường. Trường mầm non Tú Sơn xây dựng kế hoạch mua sắm, cơ sở vật chất trong năm 2026 cụ thể như sau:

I. Mục đích

Đảm bảo cơ bản đầy đủ trang thiết bị đáp ứng các hoạt động công tác giảng dạy, chăm sóc trẻ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Tăng cường sự quản lý nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài sản hiện có, cũng như sửa chữa kịp thời, tránh thất thoát, lãng phí tài sản của nhà nước.

II. Kế hoạch và biện pháp thực hiện

1. Kế hoạch mua sắm

STT	TÊN HÀNG HÓA	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
1	Tủ sấy bát 2 lớp inox Rộng*Cao*Sâu: 140cm*170cm*60cm	Chiếc	1	33.250.000	33.250.000	Bếp ăn

STT	TÊN HÀNG HÓA	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
2	Xe đẩy nồi inox:Quy cách: Dài 90 x Rộng 60 x Cao 90(cm). Bằng inox, chân có bánh xe để di chuyển.	Chiếc	1	4.380.000	4.380.000	Bếp ăn
3	Bàn gỗ chân sắt mẫu giáo:Quy cách: Dài 90 x Rộng 48 (cm). Mặt bàn bằng gỗ cao su ghép thanh, chân bằng thép ống sơn tĩnh điện, gấp được	Chiếc	10	660.000	6.600.000	Lớp học
4	Ghế học sinh mẫu giáo xanh côm:Quy cách: Dài 31 x Rộng 30 (cm) Bằng nhựa PP nhập khẩu, chân thiết kế kiểu chữ A đúc liền.	Chiếc	31	145.000	4.495.000	Lớp học
5	Đu quay quả lê Quy cách : Dài 190 cm x cao 190 cm) làm bằng thép sơn tĩnh điện,	Chiếc	1	13.255.000	13.255.000	Sân trường
6	Chậu nhôm to: Quy cách : Đường kính 60 cm	Chiếc	3	450.000	1.350.000	Bếp ăn
7	Bàn Inox Quy cách: Cao 60cm Dài 1m5 Rộng 50cm có gầm	Chiếc	1	9.650.000	9.650.000	Bếp ăn
8	Nồi inox F26 cm: Quy cách: Chất liệu inox INOX 430 - CAO 14CM - DÀY 0.5MM	Chiếc	17	640.000	10.880.000	Bếp ăn
9	Xích đu ghế kép:Quy cách : Dài 1.5m, Rộng 1.5m, Cao 1.6m. Khung bằng sắt ống Ø42, Ø32, Ø27 dày 1.2mm sơn tĩnh điện ngoài trời. Ghế 4 chỗ ngồi bằng nhựa LDPE đúc liền nguyên khối, màu sắc tươi sáng	Chiếc	1	11.540.000	11.540.000	Sân trường

STT	TÊN HÀNG HÓA	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
	đa dạng.					
10	Tủ lạnh 189 lít Aqua:Kích thước tủ lạnh: Cao 135.5 cm – Rộng 54.8 cm – Sâu 55.3 cm – Nặng 38 kg,Dung tích sử dụng: 189 lít,Công suất tiêu thụ công bố theo TCVN: ~ 0.8 kW/ngày	Chiếc	1	9.250.000	9.250.000	Bếp ăn
11	Cân điện tử Quy cách : ,Kích thước đĩa cân: 33x22 cm,- Nguồn: Acquy sạc (sạc 4h dùng 48-72h)	Chiếc	1	2.950.000	2.950.000	Bếp ăn
	Tổng cộng				107.600.000	

Bằng chữ: Một trăm linh bảy triệu sáu trăm ngàn đồng.

2. Biên pháp

Kiểm tra tu bổ, sửa chữa và mua sắm thường xuyên các thiết bị đáp ứng mọi hoạt động phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục của nhà trường.

Tăng cường sự quản lý nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài sản hiện có

cũng như bảo quản, sửa chữa tài sản kịp thời phục vụ công tác giảng dạy, tránh thất thoát, lãng phí tài sản của nhà trường.

Định kỳ cuối năm học trước, đầu năm học và kết thúc học kỳ I, Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất phối hợp với các tổ chuyên môn và các bộ phận khác và các giáo viên kiểm kê toàn bộ CSVC của nhà trường.

Căn cứ vào đề xuất của tổ chuyên môn, các bộ phận có liên quan về việc bổ sung, sửa chữa, mua sắm đồ dùng, trang thiết bị. Phó hiệu trưởng tổng hợp lại để trình hiệu trưởng phê duyệt và có kế hoạch trang bị đầy đủ thiết bị dạy học.

Cải tạo và sửa chữa nhỏ T6, 7 hè và khi khẩn cấp cần sửa chữa ngay để phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện kế hoạch đề đề xuất với nhà trường những vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa trong quá trình thực hiện.

Phối hợp với bộ phận tài chính và các đoàn thể để thực hiện tốt về việc mua sắm, quản lý, bảo quản và giữ gìn tài sản chung của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công tác mua sắm, bảo quản, sửa chữa, cơ sở vật chất trong năm 2026 của trường mầm non Tú Sơn.

Nơi nhận:

- PHT phụ trách CSVC;
- CB, GV, NV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Hà

PHỤ LỤC KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-MNTS ngày 17/12/2024 của Trường Mầm Non Tú Sơn)

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Máy tính xách tay	15s-fq5231TU	15s-fq5231TU	Trung Quốc	HP	Cái	3	14.500.000	43.500.000
2	Bàn hiệu trưởng	NV2403	NV2403	Việt Nam	Nhà Việt	Cái	1	3.600.000	3.600.000
3	Bàn cho trẻ (lớp mẫu giáo)	KC202	KC202	Việt Nam	Khởi Chúc	Cái	20	400.000	8.000.000
4	Ghế cho trẻ (lớp mẫu giáo)	KC203	KC203	Việt Nam	Khởi Chúc	Cái	53	120.000	6.360.000
5	Giá để đồ chơi và học liệu	KC236	KC236	Việt Nam	Khởi Chúc	Chiếc	4	1.800.000	7.200.000
6	Bàn cho trẻ	KC237	KC237	Việt Nam	Khởi Chúc	Chiếc	4	1.500.000	6.000.000
7	Nhân vật vườn cổ tích: Nàng bạch tuyết và bảy chú lùn	BTCL100	BTCL100	Việt Nam	Phùng Thịnh	Bộ	1	8.000.000	8.000.000
8	Nhân vật vườn cổ tích: Con gà	GC110	GC110	Việt Nam	Phùng Thịnh	Đôi	1	1.800.000	1.800.000
9	Nhân vật vườn cổ tích: Con trâu và chú cuội	TCC111	TCC111	Việt Nam	Phùng Thịnh	Bộ	1	9.900.000	9.900.000
10	Nhân vật vườn cổ tích: Con thiên nga	TN121	TN121	Việt Nam	Phùng Thịnh	Đôi	1	5.500.000	5.500.000
Tổng cộng giá trúng thầu của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)									99.860.000
									Số tiền bằng chữ: Chín mươi chín triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng